

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 656/TTr-SCT ngày 15/5/2024 về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Công Thương thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này.

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các nội dung phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với 02 quy trình tương ứng trong lĩnh vực an toàn thực phẩm đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 01/9/2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Cổng TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, TT, VP11. ✓

CHỦ TỊCH

Phạm Đình Nghị

Phụ lục

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

*(Kèm theo Quyết định số: 1055/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định)*

Phần I

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

Phần II
NỘI CUNG CỤ THỂ

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

- Mã số TTHC: 2.000591.000.00.00.H40

- Tổng thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến cho lãnh đạo phòng Kỹ thuật an toàn môi trường. Hồ sơ 01 bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật. - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; - Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp; - Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của cơ sở. 	0,5 ngày	Theo thành phần hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 2	Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3	Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường	Chuyên viên; Lãnh đạo phòng	- Kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho thương nhân không quá 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận. + Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: liên hệ thẩm định thực tế tại cơ sở.	04 ngày	Công văn phúc đáp
Bước 4	Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường	Chuyên viên; Lãnh đạo phòng	Tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở: kiểm tra tính thống nhất của hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận gửi cơ quan có thẩm quyền với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở; Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở theo quy định; lập biên bản thẩm định. Sau khi tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở kết quả thẩm định phải ghi rõ “Đạt” hoặc “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” vào Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, cơ sở kinh doanh thực phẩm hoặc cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm. - Trường hợp “Đạt”: Chuyển qua bước 5 - Trường hợp “Không đạt”: phải ghi rõ lý do trong Biên bản thẩm định và trả lại hồ sơ của cơ sở. - Trường hợp “Chờ hoàn thiện”: thời hạn khắc phục tối đa là 60 ngày kể từ ngày có biên bản thẩm định. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục và nộp phí thẩm định về cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại. Thời hạn thẩm định lại	15 ngày	Biên bản thẩm định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
			tối đa là 10 ngày làm việc tính từ khi cơ quan có thẩm quyền nhận được báo cáo khắc phục. Sau 60 ngày cơ sở không nộp báo cáo kết quả khắc phục thì hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và kết quả thẩm định trước đó với kết luận “Chờ hoàn thiện” không còn giá trị. - Trường hợp kết quả thẩm định lại “Không đạt” hoặc quá thời hạn khắc phục mà cơ sở không nộp báo cáo kết quả khắc phục, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận và trả lại hồ sơ cho cơ sở.		
Bước 5	Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường	Lãnh đạo phòng	Báo cáo kết quả, Dự thảo giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	02 ngày	- Biên bản thẩm định; - Dự thảo Giấy chứng nhận.
Bước 6	Sở Công Thương	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt hồ sơ.	02 ngày	Giấy chứng nhận.
Bước 7	Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn phòng Sở đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh.	0,5 ngày	
Bước 8	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày	

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

- Mã số TTHC: 2.000535.000.00.00.H40

2.1. Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng; do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh.

- Tổng thời gian thực hiện: 03 ngày làm việc.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức. - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến cho lãnh đạo phòng Kỹ thuật an toàn môi trường. - Hồ sơ 01 bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> a) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng Đơn đề nghị cấp lại. b) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại; - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở); - Tài liệu chứng minh sự thay đổi tên cơ sở. c) Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và 	0,5 ngày	Theo thành phần hồ sơ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
			toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh - Đơn đề nghị cấp lại; - Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đã được cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở); - Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp (bản sao có xác nhận của cơ sở).		
Bước 2	Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	
Bước 3		Chuyên viên; Lãnh đạo phòng	Xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, dự thảo Giấy chứng nhận. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: từ chối cấp lại, thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ.	0,5 ngày	Dự thảo Giấy chứng nhận.
Bước 4	Sở Công Thương	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày	Giấy chứng nhận.
Bước 5	Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn phòng Sở đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh.	0,5 ngày	
Bước 6	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày	

2.2. Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

- Tổng thời gian thực hiện: 25 ngày làm việc .

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Chuyên viên	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu tiếp nhận và hẹn trả cho cá nhân/ tổ chức; - Phân loại, số hóa hồ sơ theo quy định (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến), chuyển hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến cho lãnh đạo phòng Kỹ thuật an toàn môi trường. <p>Hồ sơ 01 bộ gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại; - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật; - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; - Danh sách tổng hợp đủ sức khỏe do chủ cơ sở xác nhận hoặc giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp; - Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm có xác nhận của cơ sở. 	0,5 ngày	Theo thành phần hồ sơ
Bước 2	Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường	Lãnh đạo phòng	Phân công xử lý hồ sơ	0,5 ngày	

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
Bước 3	Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường	Chuyên viên; Lãnh đạo phòng	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ cần giải trình và bổ sung thêm, thông báo cho thương nhân không quá 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận + Trường hợp hồ sơ đáp ứng yêu cầu: liên hệ thẩm định thực tế tại cơ sở 	04 ngày	Công văn phúc đáp
Bước 4	Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường	Lãnh đạo phòng; Chuyên viên	<p>Tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở: kiểm tra tính thống nhất của hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận gửi cơ quan có thẩm quyền với hồ sơ gốc lưu tại cơ sở; Thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở theo quy định; lập biên bản thẩm định.</p> <p>Sau khi tiến hành thẩm định thực tế tại cơ sở kết quả thẩm định phải ghi rõ “Đạt” hoặc “Không đạt” hoặc “Chờ hoàn thiện” vào Biên bản thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm, cơ sở kinh doanh thực phẩm hoặc cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp “Đạt”: Chuyển qua bước 5 - Trường hợp “Không đạt”: phải ghi rõ lý do trong Biên bản thẩm định và trả lại hồ sơ của cơ sở. - Trường hợp “Chờ hoàn thiện”: thời hạn khắc phục tối đa là 60 ngày kể từ ngày có biên bản thẩm định. Sau khi đã khắc phục theo yêu cầu của Đoàn thẩm định, cơ sở phải nộp báo cáo kết quả khắc phục và nộp phí thẩm định về cơ quan có thẩm quyền để tổ chức thẩm định lại. Thời hạn thẩm định lại tối đa là 10 ngày làm việc tính từ khi cơ quan có thẩm quyền nhận được báo cáo khắc phục. Sau 60 ngày cơ sở không nộp 	15 ngày	Biên bản thẩm định.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Biểu mẫu/ kết quả
			báo cáo kết quả khắc phục thì hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và kết quả thẩm định trước đó với kết luận “Chờ hoàn thiện” không còn giá trị. - Trường hợp kết quả thẩm định lại “Không đạt” hoặc quá thời hạn khắc phục mà cơ sở không nộp báo cáo kết quả khắc phục, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản tới cơ quan quản lý địa phương để giám sát và yêu cầu cơ sở không được hoạt động cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận và trả lại hồ sơ cho cơ sở.		
Bước 5	Phòng Kỹ thuật an toàn môi trường	Lãnh đạo phòng	Báo cáo kết quả thẩm định, dự thảo giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Sở ký duyệt.	02 ngày	Biên bản thẩm định; Dự thảo Giấy chứng nhận.
Bước 6	Sở Công Thương	Lãnh đạo Sở	Ký duyệt hồ sơ.	02 ngày	Giấy chứng nhận.
Bước 7	Văn phòng Sở	Chuyên viên	Văn phòng Sở đóng dấu, phát hành văn bản, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh.	0,5 ngày	
Bước 8	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Công chức Sở	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	0,5 ngày	